

Số: 161.1/CL-THPT LTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2021

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT LÝ TỬ TẤN GIAI ĐOẠN 2021-2026, TẦM NHÌN 2030

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như: nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường THPT nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Trường THPT Lý Tử Tấn được thành lập theo Quyết định số 573/QĐ-UB ngày 25/5/2005 của UBND tỉnh Hà Tây (cũ) nay là thành phố Hà Nội; dự án xây dựng trường từ năm 2006, đã đưa vào sử dụng từ tháng 8/2009. Trường nằm trên địa bàn xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội. Trường đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2014-2019 theo quyết định số 5075/QĐ-UBND ngày 02/10/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc công nhận trường THPT Lý Tử Tấn đạt chuẩn quốc gia. Năm 2020 nhà trường đã được cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 (Quyết định số 35/QĐ-SGDĐT ngày 09/01/2020) và được công nhận lại trường trung học đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 (Quyết định số 513/QĐ-SGDĐT ngày 30/01/2020).

Trong những năm đầu thành lập, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã trải qua nhiều khó khăn: chưa có cơ sở trường lớp, phải học nhờ, điều kiện dạy học sơ sài, đội ngũ giáo viên còn thiếu ... Đến năm học 2021 - 2022, nhà trường có 73 cán bộ, giáo viên, nhân viên; 34 lớp với 1395 học sinh. Cơ sở vật chất xanh, sạch, đẹp; môi trường giáo dục nề nếp, kỷ cương, thân thiện; chất lượng giáo dục được nâng cao - khẳng định bởi thành tích mà thầy và trò nhà



trường đã đạt được trong các kỳ thi giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi. Phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao của Nhà trường được chú trọng nhằm đạt được mục tiêu giáo dục phát triển toàn diện học sinh. Các em học sinh sau khi ra trường đã tự khẳng định bản thân trên con đường lập thân, lập nghiệp xây dựng quê hương đất nước ngày càng giàu đẹp.

Trong những năm qua, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường THPT Lý Tử Tấn không ngừng phấn đấu, xây dựng nề nếp kỷ cương nhà trường, từng bước nâng cao chất lượng dạy và học. Nhiều tập thể và cá nhân được ghi nhận, suy tôn trong các phong trào thi đua của Sở Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường đã có 07 giáo viên đạt giải giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố (05 giải nhất), 01 giải giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố; hàng năm đều có học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi Thành phố.

Hiện nay nhà trường đang tiếp tục phát triển bền vững. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh quyết tâm xây dựng trường THPT Lý Tử Tấn ngày càng phát triển, giữ vững trường chuẩn quốc gia.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hiệu trưởng, Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh trong nước và Quốc tế

1.1. Bối cảnh quốc tế và khu vực (bên ngoài)

Hòa bình, hợp tác, liên kết và phát triển là xu thế lớn nhưng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn rất phức tạp, gay gắt. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng gặp nhiều trở ngại, thách thức. Đặc biệt, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, gây ra suy thoái trầm trọng và khủng hoảng kinh tế toàn cầu, có khả năng kéo dài sang đầu thập niên 20. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh, đột phá, tác động sâu rộng và đa chiều trên phạm vi toàn cầu. Công nghệ số sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, làm thay đổi phương thức quản lý nhà nước, mô hình sản xuất kinh doanh, tiêu dùng và đời sống văn hóa, xã hội. Xu thế đô thị hóa và phát triển đô thị thông minh ngày càng gia tăng. Cạnh tranh giữa các nước trong việc trở thành các trung tâm tài chính, đổi

mới sáng tạo ngày càng lớn.

1.2. Bối cảnh trong nước

Trong 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, đất nước gặp nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là diễn biến phức tạp, nhanh chóng của tình hình chính trị, kinh tế thế giới và đại dịch Covid-19, nhưng đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực. Thế và lực của nước ta đã lớn mạnh hơn nhiều; quy mô, tiềm lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên; tính tự chủ của nền kinh tế được cải thiện. Chính trị, xã hội ổn định, các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại được quan tâm và có sự chuyển biến tích cực. Khát vọng vì một Việt Nam thịnh vượng, ý chí tự lực, tự cường là sức mạnh nội sinh cho đất nước phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, nền kinh tế nước ta vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém, khó khăn, thách thức và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Mục tiêu đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại chưa đạt yêu cầu, chưa thu hẹp được khoảng cách phát triển và bắt kịp các nước trong khu vực. Năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao. Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thực sự trở thành động lực phát triển. Quản lý phát triển xã hội còn một số hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường nhiều mặt còn yếu kém, khắc phục còn chậm. Công tác y tế, giáo dục, đào tạo và dạy nghề, chính sách tiền lương chưa đáp ứng được yêu cầu của nhân dân, người lao động. Bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ còn nhiều khó khăn thách thức; an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên một số địa bàn còn diễn biến phức tạp. Các yếu tố an ninh phi truyền thống, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu... dự báo diễn biến khó lường, ngày càng tác động, ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất và đời sống. Đặc biệt, dịch bệnh Covid-19 có thể sẽ ảnh hưởng tiêu cực, kéo dài đến những năm đầu của thập niên 20 đối với đất nước.

Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng

T
R
H
H
Y
T

chuẩn hóa, tiên tiến và hiện đại; xây dựng một số trường phổ thông chất lượng cao; đẩy mạnh dạy, học song ngữ trong các trường học đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong điều kiện hội nhập quốc tế; hiện đại hóa các trường năng khiếu để tạo nguồn hình thành và phát triển nhân tài cho tương lai. Tập trung phát triển mạnh nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng, phát triển Hà Nội trở thành trung tâm đào tạo nhân tài và nguồn nhân lực chất lượng hàng đầu của cả nước và có uy tín quốc tế. xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách trọng dụng và thu hút nhân tài; đẩy mạnh xã hội hóa phát triển giáo dục, đào tạo.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Đặc điểm tình hình

2.1.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: 73 cán bộ, giáo viên, nhân viên (BGH: 03; Giáo viên: 61; Văn phòng: 09 (gồm 02 kế toán, 01 văn thư, 01 thư viện, 01 nhân viên thiết bị, 03 bảo vệ, 01 phục vụ).

- Về chất lượng đội ngũ: 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn đào tạo, trong đó trên chuẩn có 12 thạc sỹ đạt tỷ lệ 18.8% (Ban giám hiệu đạt trình độ trên chuẩn 100%), trong đó có 01 thạc sĩ. Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh/Thành phố có 06 giáo viên đạt tỷ lệ 9.4%.

2.1.2. Học sinh, chất lượng đào tạo

- Tổng số lớp hiện nay: 34.

- Tổng số học sinh: 1.395.

Chất lượng học sinh trong 05 năm trở lại đây:

Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Khối lớp 10	10	10	10	10	12
Khối lớp 11	10	10	10	10	10
Khối lớp 12	10	10	10	10	10
Cộng	30	30	30	30	32

Kết quả học tập và rèn luyện tu dưỡng đạo đức

Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Tỉ lệ HSG	6,1	4,8	5,7	6,8	8,8

Tỉ lệ HSK	73.3	76	70.3	63.0	71
Tỉ lệ HS TB	20	17,8	22	28.1	19.7
Tỉ lệ HS Yếu	0,6	1,3	2,2	2.1	0.5
Tỉ lệ HS Kém	0	0,1	0	0	0
Tỉ lệ HS HK Tốt	87.8	91,1	83,7	87.6	89.9
Tỉ lệ HS HK Khá	11,3	7,4	15,5	11.3	9.4
Tỉ lệ HS HK Trung bình	0.8	1,5	0.8	1.1	0.7
Tỉ lệ HS HK Yếu	0,1	0	0	0	0
Tỉ lệ HS TN THPT	97.9	99.4	95.6	98.9	99.1

Học sinh Giỏi các cấp

	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
HSG Cấp CỤM	5		7		
HSG Thành phố	2	1	1	3	4

Các hoạt động thể thao cũng như các hoạt động đoàn thể khác đạt được một số thành tích đáng kể. Năm học 2016-2017: có 01 học sinh đạt huy chương vàng và 01 học sinh đạt huy chương đồng Hội khỏe Phù Đổng cấp thành phố, tại cuộc thi Tìm hiểu pháp luật cấp cụm Thường Tín-Phù Xuyên năm 2017 trường đạt giải nhì; Năm học 2017-2018: tại Ngày hội công nghệ thông tin thành phố lần thứ IV trường có 01 cán bộ quản lý đạt giải Khuyến khích và 01 nhân viên đạt giải Ba; Năm học 2018-2019 trường có 01 học sinh đạt Huy chương bạc giải võ thuật thể thao cấp thành phố năm 2019;...

2.1.3. Cơ sở vật chất

2.2.3.1. Khuôn viên, cảnh quan, môi trường sư phạm

- Diện tích trường: 20.998m² đạt: 15,1 m²/ 1 HS.
- Diện tích sân chơi: 7000m² đạt: 5,1m²/ 1 HS

- Cảnh quan nhà trường: Cảnh quan sư phạm xanh - sạch - đẹp, các khẩu hiệu tuyên truyền, cây xanh và bồn hoa được bố trí, chăm sóc hợp lý.

- Môi trường sư phạm: Đảm bảo tốt môi trường sư phạm: "*Nhà trường văn hóa, nhà giáo mẫu mực, học sinh thân thiện*".

2.2.3.2. Phòng học

- Số lớp học: 33; Số phòng học: 33; Số học sinh: 1.395; Tỷ lệ HS/lớp: 41,0 HS/1 lớp.

- Diện tích phòng học: 48m²; đạt: 1,2m²/1 học sinh

- Bố trí ánh sáng phòng học: sử dụng đèn huỳnh quang, đủ điều kiện ánh sáng.

- Quạt mát: Có 4 quạt trần, 4 quạt tường/ lớp.

- Các trang thiết bị khác trong phòng học: 01 giá để nước, 01 bảng đen, 01 đồng hồ, khẩu hiệu, ảnh Bác, 24 bộ bàn ghế.

2.2.3.3. Phòng chức năng, phòng bộ môn, khu giáo dục thể chất

- Có đủ các phòng chức năng: phòng bộ môn, phòng thí nghiệm, nhà thể chất và sân tập đảm bảo cơ bản các hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh.

- Mỗi bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học đều có 01 phòng thực hành với diện tích 78m² + 20m² phòng chuẩn bị.

- Các phòng thí nghiệm thực hành được trang bị đầy đủ bàn ghế để phục vụ thực hành theo chương trình của Bộ Giáo dục, các phòng đều được trang bị máy chiếu (Projector), bàn thí nghiệm, hệ thống điện, nước, ánh sáng, đảm bảo an toàn.

- Có 2 phòng tin học mỗi phòng với 24 máy tính, tuy nhiên hiện tại chỉ có 24 máy hoạt động ổn định, đảm bảo học sinh thực hành cơ bản.

- Có 1 phòng ngoại ngữ được trang bị đủ bàn ghế, loa đài, máy chiếu.... Hiện nay hệ thống loa ở phòng ngoại ngữ đã bị hỏng, không sử dụng được.

- Nhà Thể chất với diện tích 442m², có sân tập đáp ứng được nhu cầu học tập và rèn luyện thể chất; nhà thể chất còn là nơi sinh hoạt các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, nơi thi đấu các bộ môn thể dục, thể thao, đồng thời có thể dùng tập trung học sinh khi thời tiết xấu. Tuy nhiên nhà thể chất đang xuống cấp, dụng cụ tập luyện còn ít).

2.2.3.4. Thư viện

- Diện tích thư viện: 98m² trong đó phòng đọc cho HS: 78m², cho GV: 20m².

- Hoạt động của thư viện: Tốt, hiệu quả cao.

- Đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên và học sinh.

- Hàng năm, trường đều bổ sung trang thiết bị, đầu sách, tài liệu để đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của học sinh và giáo viên. Thư viện đạt chuẩn.

2.2.3.5. Trang thiết bị và đồ dùng dạy học

- Đồ trang thiết bị văn phòng: Đủ. Số máy tính 04, máy photocopy 02, máy projector: 06.

- Số lớp học có máy projector: 0.

- Số lớp học có máy tính: 0.

- Số lớp học có hệ thống loa trợ giảng: 0.

- Số lớp học có ti vi LCD: 0.

- Số lớp học được trang bị bảng tương tác thông minh: 0.

- Bàn, ghế học sinh đồng bộ, đạt tiêu chuẩn: 24 bộ/lớp: Đầy đủ, đạt tiêu chuẩn.

2.2.3.6. Hệ thống công nghệ thông tin và hiệu quả hoạt động

- Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet đáp ứng yêu cầu quản lý dạy và học; có Website: www.c3lytutan.edu.vn; tuy nhiên thông tin trên website chưa được cập nhật thường xuyên, chưa phát huy hiệu quả trong hỗ trợ cho công tác dạy học và quản lý nhà trường.

- 100% cán bộ, giáo viên có khả năng ứng dụng thông tin trong quản lý và dạy-học.

2.2. Điểm mạnh

2.2.1. Tổ chức bộ máy nhà trường

- Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường đầy đủ, tinh gọn, hiệu quả.

- Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, và các Hội đồng khác đã hoạt động thường xuyên, tích cực góp phần vào việc nâng cao chất lượng các mặt hoạt động của nhà trường.

- Các tổ chuyên môn phát huy được nội lực, sức mạnh tập thể, sức mạnh đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chi bộ nhà trường luôn thể hiện đúng vai trò lãnh đạo trong nhà trường. Các tổ chức đoàn thể hoạt động theo các quy định hiện hành, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

- Nhà trường quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí trong và ngoài ngân sách hằng năm để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.

2.2.2. Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên

- Ban giám hiệu là một tập thể đoàn kết, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Được sự tin nhiệm cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên nhà trường là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Trong công tác chấp hành tốt kỷ luật lao động, quy chế chuyên môn; năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo phương châm "Phát triển năng lực của người học".

- Đội ngũ nhân viên nhà trường có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công việc được giao.

2.2.3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Cảnh quan sư phạm nhà trường xanh - sạch - đẹp, hệ thống cây xanh, cây cảnh được bố trí hợp lí.

- Nhà trường có đủ các khối công trình: khối hành chính quản trị, khối phòng học, khối phòng học bộ môn, khối phục vụ học tập, và khối phụ trợ.

2.2.4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường luôn hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao, tích cực phối hợp trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống cho học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho con em mình tham gia học tập, rèn luyện bản thân.

- Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và nghề nghiệp để xây dựng môi trường giáo dục an toàn và hạnh phúc.

2.2.5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

- Nhà trường thực hiện đầy đủ, cụ thể hóa chương trình giáo dục, khung kế

AD
TR
UNG V
LÝ

hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phù hợp với mục tiêu phát triển của nhà trường; Có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học theo quy định. Nhà trường đã tổ chức dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Học sinh nhà trường ngoan, có ý thức học tập và rèn luyện. Kết quả học tập của học sinh ổn định, có xu hướng tiến bộ. Chỉ tiêu hạnh kiểm và lực của học sinh luôn đạt và vượt mục tiêu kế hoạch đề ra: trên 70% học sinh đạt học lực khá, giỏi; trên 98% học sinh đạt hạnh kiểm khá, tốt.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT và tỷ lệ học sinh lớp Đại học hằng năm đều tăng.

2.4. Điểm hạn chế

2.4.1. Tổ chức bộ máy nhà trường

- Việc duy trì sĩ số đồng đều tại các lớp chưa thật sự phù hợp, số học sinh nhà trường bị biến động theo học kỳ, năm học do số lượng học sinh chuyển trường nhiều.

- Nhà trường chưa thực hiện đều đặn việc rà soát, đánh giá để cải tiến các biện pháp quản lý hành chính.

2.4.2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Tỷ lệ cán bộ quản lý được đào tạo trên chuẩn chưa cao.

- Đội ngũ giáo viên còn thừa, thiếu ở một số bộ môn và hoạt động giáo dục. Một giáo viên chưa thực sự say mê trong công tác nghiên cứu khoa học và sáng kiến kinh nghiệm.

- Đội ngũ nhân viên còn thiếu nhân viên công nghệ thông tin, nhân viên bảo vệ; 01 nhân viên chưa có vị trí việc làm.

2.4.3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Cơ sở vật chất nhà trường đã xuống cấp, cần được tu sửa, chống xuống cấp.

- Thiết bị dạy học của một số phòng học bộ môn theo Chương trình giáo dục THPT năm 2018 chưa được trang cấp: phòng học bộ môn Âm nhạc, mỹ thuật, khoa học xã hội, phòng đa chức năng; 01 phòng máy tính (24 máy) đã bị hỏng;

chưa có phòng học được lắp đặt máy chiếu.

2.4.4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Một số cha mẹ học sinh chưa thật sự quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em mình nên việc phối hợp với nhà trường trong giáo dục học sinh đôi lúc chưa thật tích cực.

- Việc phối hợp giữa nhà trường với tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp và cá nhân khi thực hiện các hoạt động giáo dục còn bị động về thời gian.

- Chưa khai thác được nhiều sự ủng hộ vật chất của các doanh nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp đối với các hoạt động giáo dục của nhà trường.

2.4.5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

- Số lượng học sinh đạt giải trong các kì thi học sinh giỏi của thành phố còn ít so với mục tiêu đề ra và so với mặt bằng chung của các trường trong Cụm Trường Tín – Phú Xuyên.

- Năng lực vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn cũng như khả năng học tập chủ động của học sinh còn chưa cao.

- Một số ít học sinh chưa ngoan, vi phạm nội quy học sinh.

2.5. Thời cơ và thuận lợi

- Nhà trường được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, các ngành của Huyện và Thành phố.

- Trường THPT Lý Tử Tấn năm 2020 đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Uy tín và chất lượng giáo dục nhà trường trong 05 năm gần đây đã được khẳng định với chính quyền địa phương và nhân dân các xã phía Tây huyện Trường Tín.

- Đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên được đào tạo đạt và trên chuẩn, có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ tốt, thích ứng nhanh với yêu cầu đổi mới giáo dục.

2.6. Thách thức

- Từ năm học 2022-2023 nhà trường thực hiện Chương trình, sách giáo khoa mới (Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018) giáo dục định hướng nghề

nghiệp theo năng lực của học sinh.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn của nhà trường, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế.

- Ứng dụng CNTT trong dạy học và quản trị nhà trường; sử dụng ngoại ngữ, và khả năng sáng tạo của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên nhà trường

- Các trường THPT trên địa bàn cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng giáo dục tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường trong huyện.

2.7. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Nâng cao năng lực, chất lượng quản trị, điều hành nhà trường của cán bộ quản lí và viên chức quản lí. Phân công, phân nhiệm theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc, các hoạt động quản trị. Xây dựng nề nếp làm việc chủ động, khoa học trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, nhất là đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp của nhà trường.

- Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực nghề nghiệp của học sinh.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang bị máy chiếu cho các phòng học, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy và học.

- Quản trị nhà trường theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THPT. Sử dụng các Chuẩn ban hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc đánh giá các hoạt động của nhà trường.

II. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Tầm nhìn

Xây dựng trường THPT Lý Tử Tấn trở thành ngôi trường THPT uy tín và chất lượng của huyện Thường Tín, nơi mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn

luyện; là môi trường mà giáo viên và học sinh luôn tự tin, có trách nhiệm và

khát vọng vươn lên.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường làm việc, học tập và rèn luyện Dân chủ - Đoàn Kết - Kỷ cương - Trí tuệ - Đổi mới để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

3. Giá trị cốt lõi

- Trách nhiệm và lòng nhân ái;
- Tính đoàn kết, tính trung thực;
- Tính sáng tạo, khát vọng vươn lên;
- Tự tin - Khẳng định;
- Năng động - Hội nhập.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với xu thế phát triển của thành phố. Xây dựng và củng cố danh hiệu trường chuẩn quốc gia.

2. Mục tiêu riêng

Giáo dục và giảng dạy cho học sinh nắm được kiến thức, kỹ năng của tất cả các môn học phổ thông; biết cách giải quyết các vấn đề một cách độc lập, sáng tạo; biết cách học và tự học; có ý thức tự giác, thật thà, thân thiện, hoà nhập và chia sẻ; có phong cách và lối sống đẹp phù hợp với truyền thống dân tộc và hiện đại, trở thành những công dân toàn cầu.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Đảm bảo đủ về số lượng và cơ cấu biên chế được giao về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên với chỉ tiêu biên chế gia năm 2021 là 78 người. Trong đó cán bộ quản lý 03 người, giáo viên 65 người, nhân viên 10 người.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi 100%.

- Giáo viên sử dụng thành thạo máy tính phục vụ cho giảng dạy và học tập, có trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn theo quy định.

- Có trên 30% giáo viên có trình độ Thạc sỹ, trên 20% giáo viên Giỏi Thành phố.

3.2. Học sinh

* Quy mô:

- Lớp học: 36 lớp
- Học sinh: 1620 học sinh
- * Chất lượng học tập, rèn luyện:
 - Xếp loại đạo đức Khá, Tốt: 98%; học sinh được trang bị kỹ năng sống cơ bản, tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện;
 - 70% học lực Khá, Giỏi (trong đó trên 10% Giỏi).
 - Thi học sinh Giỏi Thành phố: trên 25% học sinh dự thi đạt giải.
 - Học sinh lớp 12 tốt nghiệp THPT: 100%;
 - Thi đỗ Đại học: trên 60%.

3.3. Cơ sở vật chất

- Đảm bảo đủ cơ sở vật chất của một trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ dạy-học nhằm nâng cao hơn chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

- Từng bước bổ sung phòng học chuyên môn, thiết bị dạy học, thư viện, cơ sở vật chất khác theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Xây dựng nhà trường: Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc, “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

4. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường và của mỗi cán bộ, giáo viên, công nhân viên”.

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác trong giáo dục học sinh

Để duy trì nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, nhà trường cần tập trung vào một số nội dung sau:

Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường một cách khoa học, linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường trong từng năm học.

Thực hiện có hiệu quả, có lộ trình các phương pháp và hình thức dạy học và giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Thực hiện đa dạng các phương pháp hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực nghề nghiệp học sinh.

Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM trong các môn học và trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Đổi mới phương pháp tiếp cận, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo

dục hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho học sinh ngay từ đầu năm lớp 10.

* *Người phụ trách:* Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên.

Hàng năm xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhằm nâng cao tay nghề, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Chú trọng đào tạo nâng chuẩn; mở các lớp bồi dưỡng tại đơn vị và khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng.

Tích cực tham gia các hội thi cấp Cụm trường và Thành phố; tích cực giao lưu học hỏi các đơn vị điển hình trong và ngoài thành phố,... nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên.

Làm tốt công tác qui hoạch cán bộ, phân công sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường. Tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ.

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn cơ quan văn hoá, thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nhà trường, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

* *Người phụ trách:* Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ dạy học

Thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa và phát huy tác dụng cơ sở vật chất hiện có; chú trọng xây dựng nhà trường “xanh, sạch, đẹp”.

Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hoá, hiện đại đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Tham mưu với các cấp để được đầu tư sửa chữa bổ sung phòng học bộ môn, các phương tiện, thiết bị dạy học, giáo dục hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo theo chương trình GDPT năm 2018.

* *Người phụ trách:* Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất; kế toán, nhân viên thiết bị.



4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động dạy học và quản trị nhà trường

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị nhà trường và tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục. Xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử, Hồ sơ điện tử... Góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng thành thạo máy vi tính, công nghệ thông tin phục vụ cho công việc hằng ngày

* *Người phụ trách:* Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn tin học.

5. Huy động mọi nguồn lực để phát triển nhà trường

* *Nguồn nhân lực:*

Bao gồm toàn bộ lực lượng cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ, nhân viên với năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống của từng người tham gia vào các hoạt động của nhà trường.

Nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất, là vốn quý nhất để phát triển nhà trường. Nhà trường cần có giải pháp tốt nhất để tập hợp, tạo cơ hội cho mọi thành viên của trường phát huy hết năng lực sở trường, khả năng sáng tạo trong hoạt động xây dựng mức độ tín nhiệm của nhà trường.

* *Nguồn lực tài chính:*

- Ngân sách nhà nước hàng năm;
- Từ nguồn giảng dạy, dịch vụ của nhà trường;
- Nguồn lực từ gia đình học sinh, học sinh hàng năm;
- Nguồn lực từ Xã hội hoá giáo dục: Từ các thế hệ học sinh, phụ huynh học sinh của nhà trường; Các thế hệ thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên nhà trường; Từ các doanh nhân, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm yêu quý nhà trường,...

* *Nguồn lực vật chất hữu hình và vô hình:*

- Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng thực hành thí nghiệm, thư viện, phòng làm việc và các công trình phụ trợ khác.

- Trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ giảng dạy, công nghệ phục vụ quản lý, giảng dạy, học tập, ...

- Truyền thống và tín nhiệm trong giáo dục của nhà trường hơn 15 năm qua.

* *Nguồn lực thông tin:*

Là những dữ liệu đã được phân tích và xử lý để phục vụ cho việc ra quyết định hoặc giải quyết các nhiệm vụ nhằm phát triển nhà trường. Thông tin vừa là yếu tố đầu vào, vừa là nguồn dự trữ tiềm năng cho nhà trường.

Hệ thống thông tin bao gồm thông tin về mục tiêu, chương trình kế hoạch dạy học; về học sinh; về giáo viên; về các vấn đề tài chính; về cơ sở vật chất của nhà trường; về điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương, ... Thông tin xuôi và ngược; thông tin trên và dưới; thông tin trong-ngoài; thông tin ngang; thông tin vĩ mô, thông tin vi mô, ...

* *Người phụ trách*: Ban giám hiệu, Ban chấp hành công đoàn, Ban Thường vụ Đoàn trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

6. Xây dựng “thương hiệu”

- Xây dựng “thương hiệu”, tín nhiệm của nhà trường với xã hội;
- Xác lập tín nhiệm “thương hiệu” đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và Cha mẹ học sinh.

- Tích cực xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

- Tiếp tục quảng bá thương hiệu; từng bước hoàn thiện bài giảng về truyền thống nhà trường; tích cực tuyên truyền, giáo dục truyền thống của nhà trường bằng nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn. Xây dựng và đưa “quy tắc ứng xử” vào nhà trường để giáo dục học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên.

* *Người phụ trách*: Ban giám hiệu, Liên tịch trường

7. Quan hệ với cộng đồng

- Xây dựng và phát triển các mối quan hệ tốt với các tập thể, các cá nhân thuộc đơn vị bạn; các cơ quan, đơn vị kinh tế, văn hoá, chính trị-xã hội, doanh nghiệp ở địa phương, ... để làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục.

- Xây dựng và phát triển mối quan hệ với các cấp chính quyền địa phương, khu dân cư để làm tốt công tác tuyên truyền thương hiệu, giáo dục truyền thống, ...

* *Người phụ trách*: Ban giám hiệu, Liên tịch trường

8. Lãnh đạo và quản lý

- Lãnh đạo toàn diện, ưu tiên cho những mục tiêu trọng điểm, lĩnh vực ưu tiên.

- Đảm bảo chất lượng giảng dạy, các điều kiện phục vụ dạy học và giáo dục của nhà trường đạt theo quy định của trường chuẩn quốc gia.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm.

I
RU
HOC
I T
=

- Huy động ngày càng nhiều hơn nguồn lực của nhà nước và xã hội để tăng quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số tất cả hoạt động của nhà trường.

- Phân công trách nhiệm cụ thể, toàn diện các mặt công tác.

* *Người phụ trách*: Ban Chi ủy, Ban giám hiệu.

V. TỔ CHỨC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

1. Phổ biến Kế hoạch chiến lược

Tuyên truyền và xác lập nhận thức về tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2021-2026 và tầm nhìn đến 2030.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được gửi tới cơ quan chủ quản; được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức trong nhà trường.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của trường.

2. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược bao gồm Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng, bí thư chi bộ, Chủ tịch Công đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, văn phòng, bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên và cả tập thể ban chỉ đạo; Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh Kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế của nhà trường. Có thể chia thành các giai đoạn như sau:

- Giai đoạn 1 (Từ năm 2021 đến 2022): Xác lập nền nếp kỷ cương theo tiêu chuẩn và đưa các hoạt động giáo dục vào nền nếp, chuẩn bị các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông và SGK mới.

- Giai đoạn 2 (Từ năm 2022 đến 2026): Toàn trường thực hiện CT và SGK mới; rà soát điều chỉnh kế hoạch, tiếp tục phát huy, khẳng định uy tín và hình ảnh của nhà trường là một cơ sở giáo dục có chất lượng tốt của Thành phố, đáp ứng được yêu cầu của xã hội, giữ vững mục tiêu trường chuẩn Quốc gia.

- Giai đoạn 3 (Từ năm 2026 đến 2030): đánh giá thực hiện chiến lược; xây dựng kế hoạch chiến lược 2026 - 2030 và tầm nhìn đến 2035.

3. Nhiệm vụ cụ thể của Ban chỉ đạo

3.1. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập các Ban để tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá thực hiện kế hoạch từng năm và cả giai đoạn.

Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện;

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường;

Tổ chức kiểm tra, đánh giá triển khai, thực hiện Kế hoạch từng năm học, từng giai đoạn.

3.2. Đối với các Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp phù hợp để điều chỉnh sát với kế hoạch chiến lược, đồng thời phù hợp với quy luật phát triển.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn: Phó ban, theo dõi chỉ đạo kiểm tra, đánh giá các mặt hoạt động dạy và học; chỉ đạo công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên; xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ chuyên môn; xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và theo dõi đôn đốc thực hiện; tổ chức các hội thảo chuyên đề theo quy định.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách đức dục và cơ sở vật chất: Phó ban, chỉ đạo hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm và nhân cách cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

Chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để đáp ứng nhu cầu dạy và học; chỉ đạo làm vệ sinh trường, lớp; chăm sóc cây cảnh tạo môi trường sạch sẽ, thoáng mát an toàn, thân thiện.

3.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn, văn phòng

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên và các phần việc được phân công phụ trách. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch. Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ; đẩy mạnh các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học, giảm các thủ tục hành chính, tích cực áp dụng dụng công nghệ thông tin trong

dạy học và quản lý, ... chỉ đạo kiểm tra, đánh giá, phân loại giáo viên, nhân viên chính xác, không cào bằng để thúc đẩy, nâng cao chất lượng đội ngũ.

3.4. Thư ký Hội đồng

Hỗ trợ ban chỉ đạo thiết lập hồ sơ theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, tham mưu, đề xuất các nội dung của kế hoạch. Thông báo các thông tin cần thiết cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

3.5. Chủ tịch Công đoàn

- Chỉ đạo hoạt động của các tổ Công đoàn, động viên đội ngũ tích cực thực hiện có hiệu quả Kế hoạch; giúp đỡ, hỗ trợ và giải quyết những khó khăn, vướng mắc của đội ngũ trong quá trình thực hiện, xem xét đánh giá thi đua và đề xuất khen thưởng cuối năm, cuối giai đoạn. Chú trọng vào hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Tổ trưởng công đoàn: Phối hợp với Tổ trưởng chuyên môn, nhóm trưởng bộ môn, động viên đội ngũ tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; mạnh dạn đề xuất các ý tưởng đổi mới sáng tạo, đề xuất khen thưởng các cá nhân điển hình tiên tiến của tổ.

3.6. Bí thư Đoàn trường

Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, bộ phận giáo dục ngoài giờ lên lớp, cha mẹ học sinh để giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Suru tầm các trò chơi dân gian, trò chơi khoa học; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ;...tạo những sân chơi bổ ích cho học sinh.

Động viên các đoàn viên, thanh niên các chi đoàn lớp hưởng ứng tích cực phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Xây dựng kế hoạch dài hạn về công tác phát triển đảng trong đoàn viên học sinh

3.7. Giáo viên chủ nhiệm

Phối hợp chặt chẽ giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội để giáo dục hạnh kiểm cho học sinh; tổ chức và hưởng ứng các phong trào thi đua do cấp trên phát động, tổ chức các hoạt động để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; bám lớp, theo dõi để giúp đỡ, hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện.

Hướng đến mục tiêu phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của từng học sinh.

3.8. Đối với cá nhân cán bộ, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để đổi mới nâng cao chất lượng phục vụ hoạt động dạy và học, phục vụ nhân dân; thực hiện nghiêm túc quy chế một cửa; áp dụng triệt để công nghệ thông tin vào công tác văn phòng, thiết lập công tác quản lý hồ sơ, sổ sách khoa học; nâng cao chất lượng công tác phục vụ đáp ứng nhu cầu đổi mới của nhà trường.

4. Tiêu chí đánh giá

Bám sát nội dung Kế hoạch chiến lược, các mục tiêu, chỉ tiêu, phương châm hành động được nêu trong kế hoạch chiến lược để kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện, đánh giá mức độ tiến bộ có so sánh các chỉ tiêu cùng kỳ năm sau với năm trước và với mục tiêu đề ra của kế hoạch chiến lược.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021-2026 và tầm nhìn đến 2030 của trường THPT Lý Tử Tấn. Nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện một cách nghiêm túc và có hiệu quả. Trong quá trình thực hiện kế hoạch có nội dung nào còn vướng mắc đề nghị phản ánh về Ban chỉ đạo và Hiệu trưởng nhà trường để thống nhất giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT;
- Huyện ủy-UBND huyện Thường Tín;
- Chi bộ, Công đoàn, Đoàn TN;
- Ban đại diện CMHS;
- Các PHT và TTCM;
- Lưu: VT.

